

TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM - PVOIL

XẾP HẠNG 12 THÁNG

MUA

Giá đóng cửa 14/5/2024	₫10.200
Giá mục tiêu 12 tháng	₫12.250
Lợi nhuận kỳ vọng	20,1%

THÔNG TIN GIAO DỊCH

Mã giao dịch	UPCOM: OIL
KLGD TB 52 tuần (tr cp)	1,61
GTGD TB 52 tuần (tỷ vnd)	20,63
Khối lượng lưu hành (tr cp)	1.034,23
Biên độ 52 tuần	8.790 đ – 15.500 đ
Vốn hóa (tỷ VND)	10.549

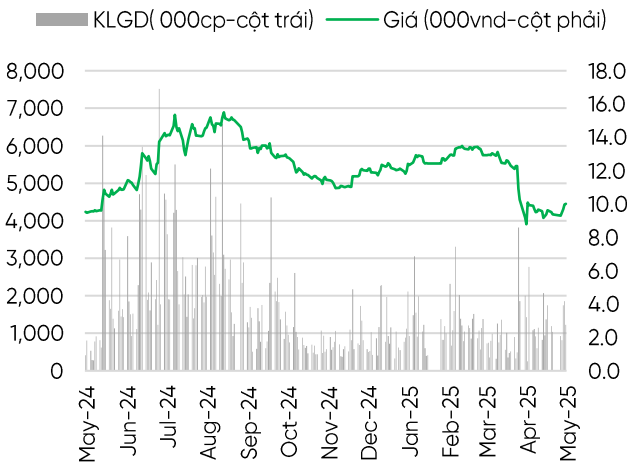
Kết quả kinh doanh Q1.2025: Doanh thu tăng 10,7% trong khi Lợi nhuận trước thuế sụt giảm mạnh 86,1% do biến động giá dầu trong kỳ.

- Theo công ty, sản lượng bán hàng trong Q1 đạt gần 1,3 triệu tấn xăng dầu các loại: giảm 7,1% so với mức 1,4 triệu tấn cùng kỳ 2024, hoàn thành 98% kế hoạch quý và đạt 24,1% kế hoạch năm. Trong năm 2025 công ty đặt kế hoạch sản lượng kinh doanh nội địa là 5,4 triệu tấn, bằng 96% thực hiện năm 2024.
- Tổng doanh thu đạt 32.789 tỷ đồng, tăng 10,7% yoy: trong đó doanh thu bán xăng dầu các loại đạt 32.627 tỷ đồng, tăng 10,7%. Doanh thu tăng do hoạt động kinh doanh xăng dầu trên thị trường quốc tế tăng mạnh 86,7%, trong khi doanh thu kinh doanh xăng dầu thị trường nội địa giảm 11,7%.
- Lợi nhuận gộp đạt 831 tỷ đồng, giảm mạnh 29,4% yoy: chủ yếu do giá vốn hàng bán xăng dầu tăng lên trong kỳ. Lãi gộp lĩnh vực kinh doanh xăng dầu giảm 33,2% về còn 736 tỷ đồng. Trong khi lĩnh vực dịch vụ và ủy thác xuất nhập khẩu dầu thô vẫn có sự tăng trưởng 66,7%, tuy vậy chỉ đóng góp giá trị nhỏ. Biên lãi gộp giảm về 2,5% trong kỳ, hoạt động kinh doanh xăng dầu quốc tế có doanh thu cao nhưng biên lợi nhuận mỏng.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 41 tỷ đồng, giảm 87,1% yoy: Mặc dù Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp được kiểm soát tốt khi giảm lần lượt 15,2% và 23,0% về 630 tỷ đồng và 232 tỷ đồng. Doanh thu tài chính cũng giảm 17,3% về 171 tỷ đồng, chủ yếu do lợi nhuận tỷ giá giảm. Trong khi đó, chi phí tài chính tăng 97,3% lên 102 tỷ đồng, khi chi phí lãi vay tăng 75% và lỗ tỷ giá tăng 154%. Lợi nhuận sau thuế đạt 26 tỷ đồng, giảm 89,4% so với cùng kỳ 2024. Như vậy, hết quý 1, công ty mới thực hiện được 4,2% kế hoạch lợi nhuận cả năm 2025.
- Phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu, mở rộng kinh doanh nhiên liệu hàng không: năm 2025, công ty đặt kế hoạch phát triển thêm 69-72 cửa hàng xăng dầu. Trong Q1, công ty đã thực hiện đầu tư được 29 cửa hàng, thực hiện 40% kế hoạch. Công ty cũng đặt kế hoạch kinh doanh bán lẻ đạt 27% tổng sản lượng, tăng từ mức 25,8% trong năm 2024. Mở rộng lĩnh vực kinh doanh nhiên liệu hàng không, trong tháng 1.2025, Công ty đã được cấp phép là thương nhân đầu mối. Công tác pháp lý và chuẩn bị hạ tầng đang được hoàn thiện, dự kiến sẽ đi vào hoạt động từ cuối năm 2025.

Triển vọng 2025: Thách thức lớn còn ở phía trước

- Trong năm 2025, công ty đặt kế hoạch doanh thu 97.500 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 780 tỷ đồng với kế hoạch sản lượng xăng dầu kinh doanh nội địa là 5,4 triệu tấn và giá dầu Brent trung bình ở mức 70 usd/thùng. Với kết quả kinh doanh quý 1, thách thức là khá lớn khi giá dầu đầu tháng 4 đã giảm gần 20% về vùng 60-62 usd/thùng. Điều này tác động đến thực hiện kế hoạch của công ty, đặc biệt là về kế hoạch lợi nhuận.

BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU OIL



CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2023	2024	Q1.2024	Q1.2025
Doanh thu	102,663	124,460	29,624	32,789
Tăng trưởng DT	-1.5%	21.2%	44.2%	10.7%
Lợi nhuận gộp	3,853	4,139	1,177	831
Lợi nhuận trước thuế	798	633	299	41
Tăng trưởng LNTT	-12.5%	-20.6%	5.0%	-86.1%
Lợi nhuận sau thuế	621	474	244	26
EBIT	1,201	990	351	143
EBITDA	1,505	1,297	439	224
Tài sản ngắn hạn	32,977	35,543	30,755	34,130
Tài sản dài hạn	5,863	6,191	5,905	6,179
Tổng tài sản	38,839	41,734	36,660	40,308
Nợ phải trả	27,446	30,285	24,988	28,806
Vốn chủ sở hữu	11,393	11,448	11,672	11,502
D/E	2.41	2.65	2.14	2.50
EPS	544	397	226	27
BV	10,021	10,088	10,261	10,141

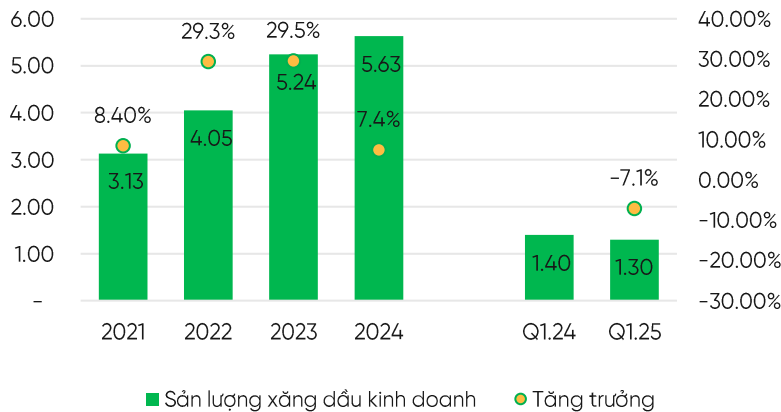
Chuyên gia phân tích ngành Năng lượng

Chu Thế Huỳnh

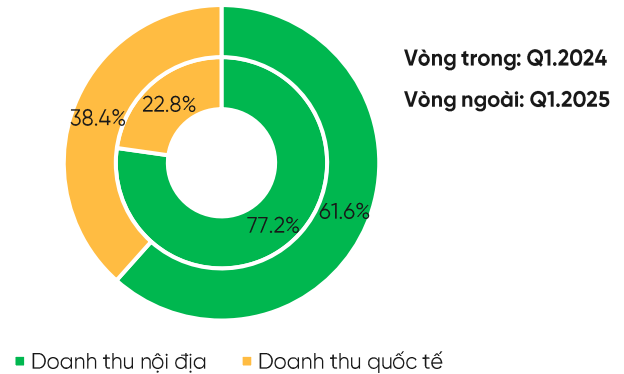
Huynhct@vpbanks.com.vn

SẢN LƯỢNG KINH DOANH

Q1.2025: Sản lượng kinh doanh nội địa giảm 7%yoy



Q1.2025: Doanh thu thị trường quốc tế tăng mạnh 87%, chiếm 38% Tổng DT

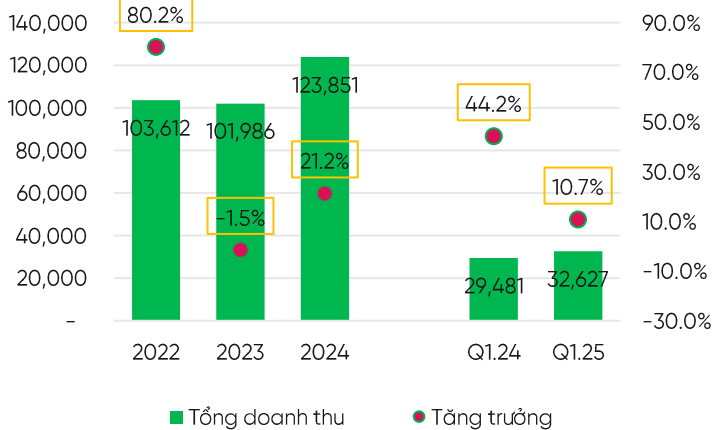


Nguồn: OIL, VPBankS Research tổng hợp

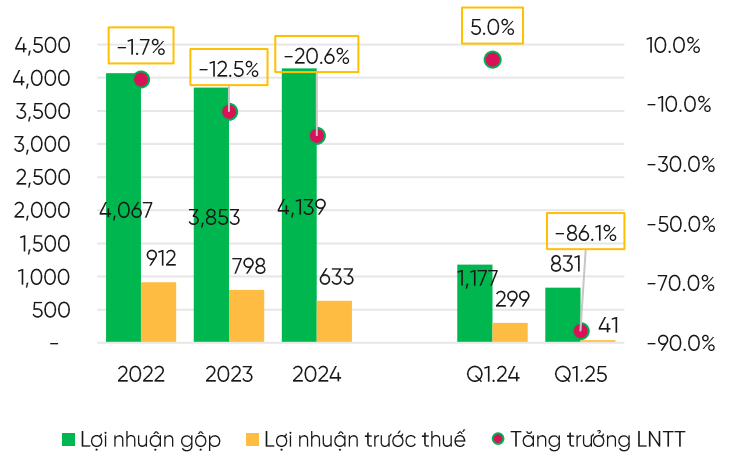
- Sản lượng kinh doanh xăng dầu thị trường nội địa giảm 7% yoy:** sản lượng kinh doanh xăng dầu Q1.2025 đạt gần 1,3 triệu tấn (-7,1% yoy), hoàn thành 98% kế hoạch quý. Trong năm 2025 công ty đặt kế hoạch sản lượng kinh doanh nội địa là 5,4 triệu tấn, như vậy, sản lượng kinh doanh quý 1 mới đạt 24,1% kế hoạch cả năm.

LỢI NHUẬN SUY GIẢM DO GIÁ DẦU BIẾN ĐỘNG GIẢM

Q1.2025: Doanh thu tăng 10,7% nhờ kinh doanh xăng dầu trên thị trường quốc tế



Q1.2025 Lợi nhuận trước thuế giảm mạnh 86,1%



Nguồn: OIL, VPBankS Research tổng hợp

- Tổng doanh thu đạt 32.789 tỷ đồng, tăng 10,7% yoy:** trong đó doanh thu bán xăng dầu các loại đạt 32.627 tỷ đồng, tăng 10,7%. Doanh thu tăng do hoạt động kinh doanh xăng dầu trên thị trường quốc tế tăng mạnh 86,7%, trong khi doanh thu kinh doanh xăng dầu thị trường nội địa giảm 11,7%.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 41 tỷ đồng, giảm 87,1% yoy:** Mặc dù Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp được kiểm soát tốt khi giảm lần lượt 15,2% và 23,0% về 630 tỷ đồng và 232 tỷ đồng. Doanh thu tài chính cũng giảm 17,3% về 171 tỷ đồng, chủ yếu do lợi nhuận tỷ giá giảm. Trong khi đó, chi phí tài chính tăng 97,3% lên 102 tỷ đồng, khi chi phí lãi vay tăng 75% và lỗ tỷ giá tăng 154%. **Lợi nhuận sau thuế đạt 26 tỷ đồng, giảm 89,4% so với cùng kỳ 2024. Như vậy, hết quý 1, công ty mới thực hiện được 4,2% kế hoạch lợi nhuận cả năm 2025.**

PHỤ LỤC TÀI CHÍNH

Kết quả kinh doanh	2023A	2024A	2025F
Doanh thu	102,663	124,460	114,012
Giá vốn hàng bán	-98,809	-120,320	-110,021
Lợi nhuận gộp	3,853	4,139	3,991
Doanh thu tài chính	865	674	641
Chi phí tài chính	-403	-357	-452
Chi phí bán hàng	-2,483	-2,774	-2,508
Chi phí QLDN	-1,145	-1,078	-1,026
Lợi nhuận thuần hđkd	698	619	660
Lợi nhuận trước thuế	798	633	675
Lợi nhuận sau thuế	621	474	540
Lợi nhuận cơ công ty mẹ	563	411	479
Lợi nhuận cổ đông thiểu số	59	63	61

Tài sản- Nguồn vốn	2023A	2024A	2025F
Tài sản ngắn hạn	32,977	35,543	33,801
Tiền tương đương tiền	5,377	4,124	3,504
Đầu tư tài chính ngắn hạn	9,893	10,853	10,310
Khoản phải thu	13,110	16,488	14,056
Hàng tồn kho	4,171	3,540	4,220
Tài sản ngắn hạn khác	426	538	1,710
Tài sản dài hạn	5,863	6,191	6,141
Tài sản cố định	3,534	3,627	3,530
Tài sản dở dang dài hạn	187	209	209
Tài sản dài hạn khác	2,141	2,355	2,402
Tổng tài sản	38,839	41,734	39,943
Nợ phải trả	27,446	30,285	27,954
Nợ phải trả ngắn hạn	27,144	29,953	27,580
Phải trả người bán ngắn hạn	20,167	22,516	21,100
Vay và nợ ngắn hạn	6,967	7,423	6,423
Phải trả ngắn hạn khác	11	13	57
Nợ phải trả dài hạn	302	333	374
Vay và nợ dài hạn	88	111	141
Phải trả dài hạn khác	214	222	233
Vốn chủ sở hữu	11,393	11,449	11,988
Vốn góp của chủ sở hữu	10,342	10,342	10,342
Quỹ đầu tư phát triển	262	272	272
Lợi nhuận ST chưa phân phối	-240	-181	359
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	1,029	1,015	1,015
Tổng nguồn vốn	38,839	41,734	39,943

Lưu chuyển dòng tiền	2023A	2024A	2025F
Dòng tiền thuần hđ kinh doanh	-638	-816	45
Dòng tiền thuần hđ đầu tư	-2,046	-607	296
Dòng tiền thuần hđ tài chính	4,066	249	-959

Hệ số tài chính	2023A	2024A	2025F
-----------------	-------	-------	-------

Hệ số hiệu quả

Biên lợi nhuận gộp	3.75%	3.33%	3.5%
EBITDA Margin	1.47%	1.04%	0.8%
Biên lợi nhuận ròng	0.61%	0.38%	0.5%
ROE	5.00%	3.81%	4.2%
ROA	1.60%	1.14%	1.4%

Hệ số tăng trưởng

Tăng trưởng doanh thu	-1.5%	21.2%	-8.4%
Tăng trưởng LNTT	-12.5%	-20.6%	6.6%
Tăng trưởng LNST	-13.6%	-26.9%	16.5%
Tăng trưởng EPS	-45.6%	202.8%	23.7%

Hệ số thanh khoản

Hệ số thanh toán hiện hành	1.21	1.19	1.23
Hệ số thanh toán nhanh	1.06	1.07	1.07
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0.71	0.73	0.70
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	2.41	2.65	2.33
Hệ số đảm bảo chi phí lãi vay	2.38	2.52	1.93

Hệ số định giá

Lợi suất cổ tức	na	0.3%	0.3%
EPS (VND)	124	374	463
BVPS (VND)	11,016	11,069	11,591

Nguồn: BCTC OIL, VPBankS Research tổng hợp và dự báo

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo, Khối Nghiên Cứu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Khối Nghiên Cứu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích cùng các định giá nằm trong báo cáo phân tích (nếu có) nhằm mục đích tham khảo và không có giá trị pháp lý như một chứng thư thẩm định giá. Báo cáo phân tích và các tài liệu đi kèm được lập bởi Khối Nghiên Cứu – CTCP Chứng Khoán VPBank, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán VPBank. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank

Tầng 25, tòa nhà VPBANK, số 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 1900 636679

Email: cskh@vpbanks.com.vn

Website: www.vpbanks.com.vn

Phòng Phân tích Ngành và Cổ phiếu

Email: equityresearch@vpbanks.com.vn